

A. Basic Identification Data:

1. Name: NGUYEN CAU[^] Sex: Male
2. Other names: Nil
3. D/POB: 24 Mar. 1934, Hanoi (North Viet Nam)
4. Residence address: 458 Nguyen van Troi (ex Nam Ky Khoi Nghia)
P.12 Q.Phu Nhuan, Hoehiminh city Viet Nam.
5. Mailing address: c/o Ms THANH THANH NGUYET
6. Current occupation: Jobless

B. Relatives To Accompany Me:

NAME	DOB	POB	Sex	M/S	Relationship
NGUYEN THI KIM DUNG [^]	04 Mar. 1952	Saigon	F	M	Wife
NGUYEN CUONG	08 Jan. 1981	HCM city	M	S	Son

C. relatives Outside Viet Nam:

1. Closest relative in the U.S.:

- a. Name: Mr & Mrs NGUYEN TU
- b. Address:
- c. Relationship: Close cousin

2. Closest relative in other foreing countries:

- a. Name: NGUYEN KHAI
- b. Address:
- c. Relationship: Blood brother

- a. Name: NGUYEN THANG

- b. address:

- c. Relationship: Blood little brother

D. Complete Family Listing (Living/Dead):

1. Father: NGUYEN HUE (dead)
2. Mother: CUNG THI TY
3. Spouse: NGUYEN THI KIM DUNG
4. Former spouse: Nil
5. Child: NGUYEN CUONG
6. Siblings: NGUYEN KHAI NGUYEN THANG
NGUYEN CUNG NGUYEN TUAN

E. Employment by U.S. Gov't Agencies or Other U.S. Organization of You or Your Spouse:

1. Name of employee: NGUYEN THI KIM DUNG
2. Date: From Feb. 1970 to Aug. 1971
3. Title of (last) position held: General Clerk
4. Agency, Company, Office: US AID GSO PMO PDC at Newport, Saigon
5. Name of Supervisor: JOHN SHADE
6. Reason for leaving: Voluntary resignation to finish highschool
7. Training for job in VN: Accounting for Property Disposal course, Apr. 71 to Jun. 71,
Refresher course in English (Intensive)

F. Service With GVN Or RVNAF by You or Your Spouse:

1. Name of Person serving: NGUYEN CAU
2. From Apr. 1956 to Apr. 67, Air Traffic Controller, Tan Son Nhut Airport
Supervisor: PHAM HUU VINH
 - Apr. 67 to Jan. 68, Military training at the THU DUC ROTC Military Training Center, grade 2nd Lt. Ser.#54/103.667
 - 1970 to Apr. 75, 1st Lt. Detached to the Saigon ARTCC (Air Route Traffic Control Center).
 - o Jan. 1968 to Apr. 75 TSA/ARTCC HF/ATC Communication Supervisor,
Supervisor: NGUYEN DINH LAN
6. Reason for leaving: Event of Apr. 75
7. Name of American Supr.: VON KUNNEN, BERNARD M. HALL, Col. Mc CORDY (Hdq. 7th AF, USAF)
8. US Training course in VN: Refresher course in Aeronautical Telecommunications
May 13 1958

G. Training Outside VN Of You Or Your Spouse:

1. Name of Student/Trainee: NGUYEN CAU
2. School and school address: TAIPEI Aeronautical Training Center, Taiwan, Free China
Shungshan International Airport
3. Date: from Oct. 1955 to Feb. 56
4. Description of course: Air Traffic Controller (Telecommunication Specialist)
Jul. 1960 (2 weeks) Familiarization Tour at the Singapore ARTCC, Malaysia.
5. Who paid for training: USOM/ICA

H. Re-education Of You Or Your Spouse:

1. Name of Person in re-education: NGUYEN CAU
2. From: Total time 27 months
3. Still in re-education: Nil

I. Any Additional Remarks:

As Northerners who fled South in 1954 and have been worked/trained by U.S. Gov't, We've encountered many difficulties. After my release I wasn't permitted with my family to live in the cities and were forced to move to the so called New Economy Zones and worked as hard laborers. Threats and deprivations were common things we had to endure. So I hope U.S. Government by the most noble humanitarian motives will permit my small family to settle in the U.S.A. according to ODP criterias.

with many thanks.

Signature

Date 29 Oct. 1988



NGUYEN CAU

J. With enclosures

ỦY-BAN HÀNH-CHÍNH HÀ-NỘI

PHÒNG HỘ-TỊCH

Năm : 1934

Số : 1463

Chứng thư khai sinh

Của :
NGUYỄN - CẦU

Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

TRÍCH-LỤC KHAI-SINH

Tên và họ đứa trẻ	NGUYỄN - CẦU
Con gái hay con trai	Masculin
Ngày sinh	Vingt quatre Mars 1934 6 heurs 15
Nơi sinh	Avenue Van Vollenhoven Hanoi
Tên, nghề-nghiệp chỗ ở người bố	NGUYỄN-HOÈ Secrétaire au Gouvernement General 67, Rue Fallonneau Hanoi
Tên, nghề-nghiệp và chỗ ở người mẹ	CUNG THI TY Sans profession 67 Rue Fallonneau Hanoi
Vợ thứ mấy	Premier Rang
Tên, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở người đứng khai	TRAN THI NGOC, 37 ans Sage femme Hanoi
Tên, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở người làm chứng thứ 1	NGUYEN THI QUI 40 ans Sage femme Hanoi
Tên, tuổi, nghề-nghiệp và chỗ ở người làm chứng thứ 2	BUI THI NHẬT, 25 ans Sage femme Hanoi
Ngày khai	Vingt huit Mars 1934

Người khai và người làm chứng
ký tên

Trưởng-phòng Hộ-tịch
ký tên

Sao y như số
Hà-Nội, ngày 15-3-1955
Ủy-Ban Hành-Chính Hà-Nội
K.T. Chủ-Tịch
Ủy-Viên

CĂN SỎ LẠI VỚI BẢN CHÍNH
KHÍ THẦU DÙNG

MIỄN LỆ PHỤ



NGUYỄN - VĂN - 18

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 2096-A

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Kim Dung
Phái	nữ
Ngày sanh	Ngày bốn tháng ba năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 8 giờ
Nơi sanh	Saigon, 220 đại lộ Paul Bert
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Mẫn chịu nhin đứa nhỏ là con
Nghề-nghiep	thợ bạc
Nơi cư-ngụ	Saigon, 196 ^{bis} đại lộ Paul Bert
Tên, họ người Mẹ. . .	Trần thị Ngọc
Nghề nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 196 ^{bis} đại lộ Paul Bert
Vợ chánh hay thứ. . .	/

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 29 tháng 5 năm 1969 B/TC

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luel

KHUỐN TỰ



MLU HT 2/P 1

BẢN SAO
GIẤY KINH SINGAPORE

Quayên số 01

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN CƯỜNG		Nam, nữ	nam
Sinh ngày tháng, năm	ngày tam tháng một năm một ngàn chín trăm tám mươi một (01-01-1981) - Tuổi 11:00			
Nơi sinh	Bệnh viện Phụ Sản Quận 01			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN CẦU 1934		NGUYỄN THỊ KIM DUNG 1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt nam		Việt nam	
Nghề nghiệp	Công nhân		Hồi trở	
Nơi ĐKKK thường trú	45B Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P12 - PH			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN CẦU 45B Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P12			

LƯU UY QUYỀN



T-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN Tân Bình

XÃ Phú-Nhuận

Số hiệu 98

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 25 tháng 03 năm 1974 H-9b

Tên họ chồng . . .	Nguyễn-Cầu
Ngày và nơi sanh . . .	Ngày 24-3-1934 tại Hà-Nội (Bắc-Nghĩa)
Tên họ cha chồng . . .	Nguyễn-Hoè (S)
Tên họ mẹ chồng . . .	Cung-thị-Ty (S)
Tên họ vợ . . .	Nguyễn-thị-Xim-Dung
Ngày và nơi sanh . . .	Ngày 04-3-1952 tại Sài-Gòn
Tên họ cha vợ . . .	Nguyễn-Mân (C)
Tên họ mẹ vợ . . .	Trần-Thị-Ngọc (S)
Ngày lập hôn-thủ . . .	Ngày 25-3-1974 hồi 10g
Có lập hôn khế không .	Không

TRÍCH-LỤC Y/BẢN CHÍNH
Phú-Nhuận ngày 25 tháng 03 năm 1974
Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

NGUYỄN THANH HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tổ Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

gi: cái tạo Xuân Lộc

56: 472 / GAT

— 1 —

GILY RA TRAI

Theo thông tư số 966-204/TP ngày 31/3/1961 của Bộ Nội Vụ;
Thị lệnh quyết định thi số: 01/24-BNV ngày 27 tháng 1 năm 1977
của Bộ trưởng - Bộ Nội Vụ.

Này cấp giấy ra trại (hoành, ~~chính~~) có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : Nguyễn Văn Cầu

Họ, tên thường gọi :

0, tên bí danh :

Đã ngày 24 tháng 3 năm 1934

Họ và tên: Hà Nội

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi đi học tập chỉ tạo

45^B Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Bà Nui - TP/Hồ Chí Minh.

Con tại cầu kết với đế quốc chống lại cách mạng, chống lại nhân-

dân. Đã đi học tập cải tạo từ ngày 29 tháng 6 năm 1975.

theo thống cáo sự kiện tháng năm qua chính - như

Nay về sự tru tuất tại địa phương năm 1954 của các gia đình - Nguyên nhân TP-Hà Nội và các

và phải báo cáo ngay với chính quyền địa phương để xin nơi cư

NGHÂN XÉT QUẢN TRỊNG CẢI TẠO:

- An tâm cải tạo, bước đầu đã tin tưởng vào chủ trương chính sách của C/Đ và luật pháp của nước. Thấy được sai lầm quá khứ và có hướng khắc phục sửa chữa tốt. Khai báo tương đối thành khẩn, học tập, lao động và chấp hành nội quy tương đối tốt.

Tinh thần làm chủ tập thể chưa cao, đấu tranh phê bình chưa,

Lăn tay ngón trỏ phải.

Đoàn, chủ ký.

Ngày 22 tháng 7 năm 1977

Ông Nguyễn Cầu.

Người trực cấp giấy.

Danh bản số 12991.

Lập tại D3: E3 - F500.



Nguyễn Văn Cầu

Công An پلیز 12
Cảnh sát 12 là người cần
có đủ bằng chứng để xử lý

Ngày 22-9-1977



Công An پلیز 12

Sao y bản chính

Ngày 26 tháng 9 năm 1977

TM. UBND Phường 12



NGUYỄN THỊ NGUYỄN

Chứng nhận:

Quyết định số 038/UBNV ngày 22.9.78.

Cấp độ tương đương vụ về tha anh Nguyễn Cầu
ngày 22.9.78. Trong quá trình không có
quản chủ tục là anh Nguyễn Cầu được hưởng
quyền công dân kể từ ngày ký quyết
định.

Vậy chúng tôi xin thông báo để các
cơ quan biết.

Xuân lộc Ngày 25.5.79

Giám thị



Trưng tá: Vĩnh Văn Thiệu



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 907843.....CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Dung

Ấp, ngõ, số nhà: 45B

Thị trấn, đường phố: Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Xã, phường: 12

Huyện, quận: Phú Nhuận

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Phụ Trưởng công an: Phạm Phú Nhuận
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THIẾT TÁ: Phạm Duy Tân

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Địa chỉ và tên thân nhân ở Mỹ:

Của Nguyễn - Cầu

Mrs TRẦN THANH NGUYỄN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 027-B75320

Họ tên NGUYỄN CẦU

Sinh ngày 24-3-1934

Nguyên quán Khu Ba Đình

..... Hà Nội

Nơi thường trú 45B Nam Kỳ Khởi

..... Nghĩa PN, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

seo thẳng 4cm, 4cm
trên sau đôi may
trai

Ngày 29 tháng 8 năm 1983

THAM DỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Thao
Lê Thanh Văn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 18 tháng 5 năm 1989

Kính gửi:

Bà Trần Thanh Nguyệt

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Cầu

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
- () Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...)

() - Xin ghi ngoài bì thư HỒ SƠ BỔ TỤC:

(tên tù nhân):

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth _____ Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From _____ To _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH:	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : _____
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : _____
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): _____ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : _____
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: -----

10 năm 1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng Hội TNCT,

Thưa Bà Hội Trưởng,

Phục đáp thư của Bà đề ngày 13-8-88, Chúng tôi rất xúc động sự lưu ý của quý hội về trường hợp của tôi.

Tôi xin gửi đính kèm theo đây:

- Khai sinh, Hôn thú
- Giấy Ra Trại
- Giấy Hộ Khẩu
- Chứng Minh Nhân Dân
- 1 tấm hình
- DP Questionnaire, Form
- Địa chỉ và tên của thân-nhân ở bên Mỹ

Chúng tôi vẫn luôn luôn mong ước một ngày gần đây được ra đi do sự giúp đỡ của quý hội.

Câu chúc quý hội luôn luôn mạnh tiến trong công tác hiện tại./.

Kính thư.

Đính chính:

NGUYỄN CẦU

Theo thư của quý hội đề ngày 13-8-88, xin cho tôi được đính chính tên:

NGUYỄN CẦU (nhắc lại NGUYỄN CẦU thay vì NGUYỄN CẦU) như thư gửi cho tôi.

Chân thành cảm ơn quý Hội.

Sender: NGUYEN CAU

45B Nguyễn Văn Trỗi (ex Nam Kỳ Khởi Nghĩa)
P12 Q. Phú Nhuận TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MAIL DAY
PAR AVION



PAR AVION



PO BOX 5435, ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 1435
ARLINGTON, VA 22207-0635

Ms. Trần Thanh Nguyệt